

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:102/2026/HS -ST
Ngày:07/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Hiền

Bà Vũ Thị Phương Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Pha N, sinh ngày 26/4/2001 tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số nhà A, ấp L, xã T, tỉnh Tây Ninh; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1979; gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2026 và chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2026 theo Lệnh tạm giam số H 425/LTG-CSKT ngày 20/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Vương Tuấn C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu phố F, phường K, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

2. Ông Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: B P, khu phố A, phường K, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Pha N và một người tên Bé H1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội. N gặp Bé H1 vài lần tại khu vực Cửa khẩu H2, tỉnh Tây Ninh. Bé H1 thỏa thuận thuê N vận chuyển thuốc lá đi giao cho người khác theo cách thức như sau: Bé Hai trao đổi, liên hệ với N qua Z tên “Bé H1” về thông tin giao nhận của người mua hàng, Bé Hai yêu cầu N đi thuê ô tô để chở hàng là thuốc lá. Khi chở hàng và nhận tiền xong, N sẽ gặp Bé H1 tại một địa điểm mà Bé H1 cung cấp để đưa tiền hàng cho Bé H1, Bé H1 đưa lại cho N tiền công vận chuyển và tiền thuê xe. Theo thỏa thuận từ trước thì khoảng 12 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2026, Nguyễn Pha N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng, biển kiểm soát 62A-302.64 đến bãi xe công thuộc xã B, tỉnh Tây Ninh gặp Bé H1. Tại đây, Bé H1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở ra 06 thùng carton bên trong chứa 2.980 bao thuốc lá hiệu JET giao cho N để N vận chuyển đến phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho khách với tiền công là 1.200.000 đồng/chuyến/2.980 bao thuốc lá. Bé H1 đưa cho N số điện thoại “0939248483” để liên lạc khi tới địa chỉ giao hàng ngoài ra không dặn gì thêm. Sau khi nhận thuốc lá từ Bé H1, N bỏ lên xe và bắt đầu đi từ tỉnh Tây Ninh đến phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi N điều khiển xe đến khu vực đường H thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát kinh tế, Công an Thành phố H phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên xe do N điều khiển có 06 thùng carton (trong đó 05 thùng carton bên trong mỗi thùng chứa 50 cây thuốc JET, 01 cây = 10 bao; 01 thùng bên trong chứa 48 cây thuốc lá hiệu ZET, 01 cây = 10 bao). N khai nhận số thuốc lá trên N vận chuyển thuê cho Bé H1 để đi giao cho người khác nhưng chưa kịp giao, từ trước tới nay N chưa liên lạc số điện thoại “0939248483” lần nào. Xe ô tô biển kiểm soát 62A-302.64 nêu trên do Nam thuê của ông Đỗ Vương Tuấn C, sinh năm 1981, trú tại: khu phố F, phường K, tỉnh Tây Ninh với giá thuê xe đi trong ngày là 500.000 đồng. Do bị bắt quả tang nên N chưa nhận được số tiền công vận chuyển hàng từ Bé H1.

Ngoài ra, Nguyễn Pha N còn khai nhận đã vận chuyển thuê cho Bé H1 vài lần, trả công bằng tiền mặt nhưng do đã lâu nên không nhớ số lượng cũng như loại thuốc lá mà “Bé H1” thuê N vận chuyển, không nhớ rõ số tiền đã nhận.

Qua xác minh chủ nhân số điện thoại “0939248483” đứng tên ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1986, HKTT: 698/1 đường B, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại cơ quan điều tra, ông T1 khai nhận đã bị mất số điện thoại trên từ dịp Noel năm 2025; xác minh tại Mobifone ghi nhận thuê bao nêu trên không còn hoạt động theo yêu cầu cắt hủy của khách hàng. Tiến hành đối chất giữa Nguyễn Pha N với Nguyễn Đức T1 thì N khai nhận chưa từng gặp T1 lần nào, tại thời

điểm Bế H1 đưa số điện thoại trên cho N cũng chỉ nói N đến Bà Rịa thì gọi chứ cũng không nói rõ liên lạc để nhằm mục đích gì.

Qua làm việc, Nguyễn Pha N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Văn bản số 20/CVTĐ-2026 ngày 19/01/2026 của H3 xác định: “2.980 bao thuốc lá điều có nhãn hiệu JET trên là thuốc lá điều nhập lậu.”

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng, biển kiểm soát 62A-302.64, số khung: RL4B28F39P5177633, số máy: 2NRY126388. Qua điều tra, xác định chiếc xe ô tô trên thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Hữu Đ, sinh năm: 1993; HKTT: Số B, Phan Thị T2, phường K, tỉnh Tây Ninh . Ông Đ giao xe cho ông Đỗ Vương Tuấn C (là anh trai của Đ, sinh năm: 1981, trú tại: khu phố F, phường K, tỉnh Tây Ninh) để kinh doanh dịch vụ thuê xe. Ngày 13/01/2026, Đỗ Vương Tuấn C cho Nguyễn Pha N thuê xe để đi công việc, việc N sử dụng chiếc xe ô tô trên để chở thuốc lá điều nhập lậu, C và Đ không biết và không tham gia. Ngày 10/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số H3535/QĐ-CSKT trả chiếc xe ô tô trên cho ông Đỗ Hữu Đ.

- Đối với 2.980 bao thuốc lá điều hiệu JET, sau khi Hiệp hội thuốc lá tiến hành thu mẫu 120 bao thuốc lá, hiện còn 2.860 bao thuốc lá điều hiệu JET đã được niêm phong và 01 điện thoại Iphone 14 promax, màu gold, số imei: 350636597795423; số imei 2: 350636596879285. Cơ quan CSĐT Công an thành phố H chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 156/CT-VKSKV12 ngày 26 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Pha N tội “ Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Pha N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Pha N 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone 14 promax, màu gold của Nguyễn Pha N và tịch thu tiêu hủy 2.860 bao thuốc lá điều hiệu JET (số lượng còn lại sau giám định).

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Vương Tuấn C, ông Đỗ Hữu Đ vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử thấy rằng ông C, ông Đ đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, truy tố; việc vắng mặt của ông C, ông Đ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/01/2026, tại đường H thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Pha N đã có hành vi vận chuyển hàng cấm là 2.980 bao thuốc lá điều nhập khẩu nhãn hiệu JET để giao cho một người chưa xác định nhân thân, lai lịch.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Pha N phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 191

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Pha N không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định thị trường kinh doanh hàng hóa nói chung và thuốc lá điều nói riêng. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo làm công việc tự do, không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng, biển kiểm soát 62A-302.64, số khung: RL4B28F39P5177633, số máy: 2NRY126388. Qua điều tra, xác định chiếc xe ô tô trên thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Hữu Đ, sinh năm: 1993; HKTT: Số B, Phan Thị T2, phường K, tỉnh Tây Ninh. Ông Đ giao xe cho ông Đỗ Vương Tuấn C để kinh doanh dịch vụ thuê xe. Việc N sử dụng chiếc xe ô tô trên để chở thuốc lá điều nhập lậu, C và Đ không biết và không tham gia. Ngày 10/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số H3535/QĐ-CSKT trả chiếc xe ô tô trên cho ông Đỗ Hữu Đ là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 2.860 bao thuốc lá điều hiệu JET (số thuốc lá còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone 14 promax, màu gold, số imei: 350636597795423; số imei 2: 350636596879285 của bị cáo Nguyễn Pha N, được sử dụng liên lạc

với đối tượng “Bé H1” nhằm thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với một người tên gọi Bé H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), bị cáo N khai là người thuê N vận chuyển thuốc lá nhập lậu đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định.

[7] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 191; điểm i,s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,2025:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Pha N phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Pha N 02 (hai) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017,2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2.860 (*hai nghìn tám trăm sáu mươi*) bao thuốc lá điều hiệu JET.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại Iphone 14 promax, màu gold, số imei: 350636597795423; số imei 2: 350636596879285.

(Vật chứng được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 130/BB-THADS(12) ngày 02/4/2026).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Pha N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2026); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đề yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV 12- TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM (PV 06; PC10);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa